

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 53/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 21-09-2018

V/v tranh chấp ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Thọ - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Quỳnh và ông Phạm Xuân Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hiền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Ngày 21 tháng 09 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 258/2018/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 08 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo quyết định hoãn phiên tòa số: 55/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 09 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Chu Văn T; nơi cư trú: Khối N, thị trấn C, huyện C, tỉnh Nghệ An. (có mặt)

- Bị đơn: Bà Phan Thị Ch; nơi cư trú: Xóm M, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 08 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Chu Văn T trình bày:

Ông và bà Phan Thị Ch kết hôn vào ngày 14 tháng 04 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Nghệ An.

Trước khi kết hôn, hai bên có tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, không ai lừa dối, ép buộc.

Vợ chồng sống hạnh phúc được hơn một năm thì xảy ra mâu thuẫn cho tới nay.

Nguyên nhân: Do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bà Ch sống tự do, bảo thủ, cố chấp hay suy diễn, đổ lỗi, nói xấu, chửi bới, xúc phạm danh dự, nhân phẩm

Ông thậm tệ, lấy dao, kéo ra đe dọa Ông; vứt quần áo, đồ đạc và đuổi Ông ra khỏi nhà nhiều lần.

Sự việc xảy ra thường xuyên, Ông và Bà xóm nhiều lần hòa giải nhưng Bà Ch không chịu nghe, sửa chữa.

Do không sống chung được với Bà Ch nên Ông đã về quê ở thị trấn C sống ly thân Bà Ch và cắt mọi quan hệ.

Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, Ông đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn để giải phóng cho nhau.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về chia tài sản chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến trình bày của ông T tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]Về tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Ch đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần 2, không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2]Về Hôn nhân: Ông Chu Văn T và bà Phan Thị Ch được Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 23/2015 ngày 14 tháng 04 năm 2015, thủ tục, điều kiện kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tình tình vợ chồng không hợp nhau, nên thường xuyên chửi bới, xúc phạm danh dự nhân phẩm của nhau, Bà Ch dùng dao, kéo đe dọa Ông nhiều lần.

Vợ chồng sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ từ đầu năm đến nay.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã vận động thuyết phục ông T đoàn tụ gia đình nhưng ông T không chấp nhận.

Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của ông T đã thỏa mãn những căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đủ cơ sở chấp nhận cho ly hôn.

[3]Về nuôi con: Vợ chồng không có con chung.

[4]Về chia tài sản: Ông T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]Về án phí: Ông T phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 273; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Chu Văn T.

1. Về Hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Chu Văn T và bà Phan Thị Ch.

2. Án phí: Ông Chu Văn T phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003006 ngày 20 tháng 08 năm 2018 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Yên Thành. Ông Chu Văn T đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả;
- Đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ